

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 17 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bằng.
2. Bà Nguyễn Thị Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh ngày 27/01/1971 tại Hòa An, Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 4 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1940; Vợ là Nguyễn Thị H (đã chết), có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/5/2019 bị Công an huyện Hòa An khởi tố bị can về hành vi “Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ” đến tháng 8/2019 được miễn trách nhiệm hình sự; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1940;

Địa chỉ: Xóm 4 B thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 20/5/2021, Tổ công tác Công an huyện Hòa An làm nhiệm vụ tại xóm 9 B, thị trấn N, huyện H phát hiện Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 11H1 – 2193 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Kết quả phát hiện trong túi áo ngực bên trái của G có 01 vỏ bao thuốc lá loại “hoa quả”, bên trong có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu xanh nâu chứa chất bột màu trắng ngà. G khai là Heroine do G vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ tang vật, đưa đối tượng về trụ sở cơ quan Công an huyện Hòa An.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn G khai nhận khoảng 06 giờ 00 phút ngày 20/5/2021, G điều khiển xe mô tô từ nhà xuống bến xe cũ thành phố C để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây G gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đã đứng đó từ trước và hỏi “anh có hàng không, lấy cho em 1.000.000,đ”, ý là hỏi mua Heroine thì người này đồng ý rồi đưa cho G 01 gói giấy nhỏ màu xanh nâu và nhận của G 1.000.000,đ. Sau khi mua được ma túy G quay về đến khu vực xóm 9 B, thị trấn N thì bị Công an huyện Hòa An kiểm tra, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn G có khối lượng tịnh là 0,2858 gam (*không phải hai tám năm tám gam*), đồng thời tại Kết luận giám định số 181/GĐMT ngày 31/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng xác định: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*”.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: Một phong bì ghi vật chứng vụ án Nguyễn Văn G, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: Xóm 4 B, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng, được niêm phong theo đúng quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có gắn số thuê bao: 0364.113.020; số IMEI 1: 8686.8304.4341.711; số IMEI 2: 8686.8304.4341.703 (loại điện thoại cảm ứng đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAMAHA TAURS màu xanh lục, đen, biển kiểm soát 11H1 – 2193, số máy 031968, số khung 031958. Trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSHA ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố Nguyễn Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn G từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì ghi vật chứng vụ án Nguyễn Văn G, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: Xóm 4 B, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng, được niêm phong theo đúng quy định.

- Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAMAHA TAURS màu xanh lục, đen, biển kiểm soát 11H1 – 2193, số máy 031968, số khung 031958 cho bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1940, trú tại xóm 4 B, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng.

Bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe yếu và xin được nhận lại chiếc xe máy. Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất

ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 20/5/2021, tại khu vực xóm 9 Bể Triều, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An Nguyễn Văn G bị lực lượng Công an huyện Hòa An bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,2858 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần có mức án thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân là người nghiện ma túy.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có gắn số thuê bao: 0364.113.020; số IMEI 1: 8686.8304.4341.711; số IMEI 2: 8686.8304.4341.703. (Loại điện thoại cảm ứng đã qua sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo ngày 18/6/2021 nên HĐXX không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAMAHA TAURS màu xanh lục, đen, biển kiểm soát 11H1 – 2193, số máy 031968, số khung 031958, giấy đăng ký xe mang tên bị cáo. Trước khi mở phiên tòa bà Nguyễn Thị Th, mẹ đẻ của bị cáo có đơn đề nghị được trả lại chiếc xe vì lý do: Năm 2009 bà là người cho bị cáo tiền mua chiếc xe để phục vụ sinh hoạt gia đình, do bà tuổi cao, không biết chữ nên cho bị cáo đứng tên chủ sở hữu, khi bị cáo dùng xe đi mua ma túy bà không biết. Bà có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe cho bà. Tại phiên tòa bị cáo G cũng khai nhận tiền mua chiếc xe là của bà Th và cho bị cáo đứng tên chủ sở hữu vì bà Th không biết chữ và không biết đi xe máy. HĐXX xét thấy lời khai của bà Nguyễn Thị Th phù hợp với lời khai của bị cáo, đề nghị của bà Th là hợp pháp nên HĐXX chấp nhận.

- Đối với phong bì ghi vật chứng vụ án Nguyễn Văn G, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: Xóm 4 B, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng, được niêm phong theo đúng quy định là vật cấm sử dụng, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo ở khu vực bến xe cũ thành phố Cao Bằng, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Quá trình điều tra Cơ quan Công an đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra, xác minh nhưng không xác định được đặc điểm nhân thân và địa chỉ của người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Xử phạt bị cáo 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn G 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAMAHA TAURS màu xanh lục, đen, biển kiểm soát 11H1 – 2193, số máy 031968, số khung 031958 (trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì) cho bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1940, trú tại xóm 4 B, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì ghi vật chứng vụ án Nguyễn Văn G, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: Xóm 4 B, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng, được niêm phong theo đúng quy định.

Xác nhận số vật chứng hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An. Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An số 29 ngày 19/7/2021.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục THA DS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thị Út